



**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÀ AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN PHÀ AN GIANG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phà An Giang;

*Căn cứ Nghị quyết số/NQ-ĐHĐCĐ ngày/...../2021 của Đại hội đồng
cổ đông Công ty Cổ phần Phà An Giang;*

*Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần
Phà An Giang,*

*Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phà An Giang bao gồm
các nội dung sau:*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức hoạt động, trách nhiệm, quyền hạn và quan hệ công tác của thành viên Ban kiểm soát. Mọi quan hệ giữa Ban kiểm soát với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty Cổ phần Phà An Giang.

2. Đối tượng áp dụng Quy chế này gồm Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát và các cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ty là Công ty Cổ phần Phà An Giang.

2. Ban điều hành bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

3. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp năm 2020.

4. Điều lệ Công ty là Điều lệ Công ty Cổ phần Phà An Giang.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước

Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Cơ cấu tổ chức Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát - phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam.
4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát là cơ quan giám sát của Đại hội đồng cổ đông thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.
2. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
3. Ban kiểm soát có đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.
4. Ban kiểm soát có nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.
2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của các thành viên Ban kiểm soát, triệu tập và chủ tọa cuộc họp.
3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
4. Thay mặt Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định.

5. Tham dự họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết. Trường hợp ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát trái với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị thì yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản họp Hội đồng quản trị và báo cáo lại trước Đại hội đồng cổ đông

6. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ bằng văn bản cho các thành viên trong Ban Kiểm soát theo định kỳ

7. Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

Điều 7: Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành.

2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

Chương III

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN

Điều 8. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 9: Bảo mật thông tin

1. Các thành viên Ban Kiểm soát xử lý thông tin và tài liệu trong phạm vi thẩm quyền của Ban Kiểm soát với sự cẩn trọng và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty (nếu có).

2. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ, công bố hoặc bằng cách nào khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin các thông tin được xếp loại mật và các văn bản, tài liệu, chưa được Công ty thực hiện Công bố ra bên ngoài.

3. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đã hết

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 10. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát

1. Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát phân công bằng văn bản cho từng thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp theo dõi, phụ trách một hoặc một số mảng công việc của Công ty. Việc phân công, phân nhiệm phải phù hợp và căn cứ trên sở trường, kinh nghiệm công tác của các thành viên Ban Kiểm soát đối với lĩnh vực được phân công phụ trách. Thành viên Ban Kiểm soát phải chấp hành theo sự phân công sau khi đã bàn bạc tập thể và thống nhất ghi thành biên bản.

Điều 11. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Mọi quan hệ trong công tác giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

3. Hội đồng quản trị phải đảm bảo thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 12. Mọi quan hệ với Ban điều hành

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành.

2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại Công ty, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý doanh nghiệp, Ban điều hành và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.

3. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát, Ban điều hành phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty.

Điều 13. Mọi quan hệ với cổ đông.

1. Ban kiểm soát thực hiện báo cáo với cổ đông kết quả giám sát hoạt động của Công ty tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Nếu có bất kỳ quy định nào trong Quy chế này mâu thuẫn với các quy định tại Điều lệ Công ty, pháp luật hiện hành thì các quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành sẽ được ưu tiên áp dụng.

2. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phà An Giang bao gồm 5 chương, 14 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021./

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lương Thị Trúc Giang